

Số: 2616435

|                                                   | BMW 430i GRAN COUPÉ MSPORT<br>2022                  | BMW X3 20 MSPORT ALL NEW<br>2025                  |
|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                              | <b>2.715.000.000đ</b>                               | <b>2.629.000.000đ</b>                             |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>                   |                                                     |                                                   |
| Kích thước tổng thể (mm)                          | 4783 x 1852 x 1442                                  | 4755 x 1920 x 1660                                |
| Chiều dài cơ sở (mm)                              | 2856                                                | 2865                                              |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)                 | 5500                                                | 6010                                              |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                           | 140                                                 | 216                                               |
| Khối lượng không tải (kg)                         | 1645                                                | 1855                                              |
| Khối lượng toàn tải (kg)                          | 2200                                                | 2500                                              |
| Thể tích khoang hành lý (L)                       | 470 - 1290                                          | 570 - 1600                                        |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)                    | 59                                                  | 65                                                |
| Số chỗ ngồi                                       | 4                                                   | 5                                                 |
| Nguồn gốc                                         | Nhập khẩu                                           | Lắp ráp trong nước                                |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>                      |                                                     |                                                   |
| Loại động cơ                                      | i4 TwinPower Turbo                                  | I4 2.0L TwinPower Turbo, Mild Hydrid              |
| Dung tích xi lanh (cc)                            | 1.998                                               | 1.998                                             |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)                      | 190 kW (258 HP) @ 5000-6500<br>vòng/phút            | 140 kW (190 Hp) @ 4,400 - 6,500 rpm               |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)                     | 400 Nm @ 1550-4400 vòng/phút                        | 310 Nm @ 1,500 - 4,000 rpm                        |
| Hộp số                                            | 8AT Steptronic Sport                                | 8AT Steptronic Sport                              |
| Hệ thống dẫn động                                 | Cầu sau (RWD)                                       | Dẫn động bốn bánh toàn thời gian<br>xDrive (AWD)  |
| Hệ thống treo trước                               | Hệ thống treo thích ứng M                           | Mc Pherson tay đòn kép với giảm chấn<br>thích ứng |
| Hệ thống treo sau                                 | Hệ thống treo thích ứng M                           | Liên kết đa điểm với giảm chấn thích<br>ứng       |
| Hệ thống phanh trước                              | M Sport                                             | Đĩa                                               |
| Hệ thống phanh sau                                | M Sport                                             | Đĩa                                               |
| Thông số lốp xe                                   | Trước: 245/45R18 - Sau: 245/45R18                   | 285/40 R20                                        |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)              | 8                                                   | 7,9                                               |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị<br>(L/100km)     | 6.5                                                 | 6,1                                               |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)             | -                                                   | -                                                 |
| Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông<br>minh     | Có                                                  | Có                                                |
| Chế độ lái                                        | Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco<br>Pro, Sport | Tùy chỉnh 03 chế độ lái thông qua My<br>Modes     |
| Chế độ địa hình                                   | -                                                   | Có                                                |
| Trang bị khác                                     | -                                                   | -                                                 |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                                |                                                     |                                                   |
| Cụm đèn trước                                     | BMW Laserlight                                      | Adaptive LED                                      |
| Đèn trước tự động bật/tắt                         | Có                                                  | Có                                                |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần              | Có                                                  | Có                                                |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng<br>góc chiếu | Có                                                  | Có                                                |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu                       | Có                                                  | -                                                 |
| Đèn ban ngày LED                                  | Có                                                  | Có                                                |
| Đèn sương mù                                      | Phía sau                                            | -                                                 |

|                                            |                                                         |                                          |
|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| Cụm đèn sau                                | BMW LED                                                 | BMW LED                                  |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | Có                                                      | Có                                       |
| Gạt mưa tự động                            | Có                                                      | Có                                       |
| Cửa sổ trời                                | Có                                                      | Có                                       |
| Trang bị khác                              | -                                                       | -                                        |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>               |                                                         |                                          |
| Vô lăng bọc da                             | Có                                                      | Có                                       |
| Chất liệu ghế                              | Da Vernasca                                             | Da Veganza                               |
| Ghế người lái chỉnh cơ                     | -                                                       | -                                        |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | Có                                                      | Có                                       |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                | Có                                                      | Có                                       |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | -                                                       | -                                        |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện       | Có                                                      | Có                                       |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát        | -                                                       | -                                        |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi           | -                                                       | -                                        |
| Hàng ghế trước có tính năng massage        | -                                                       | -                                        |
| Tính năng cửa hít                          | -                                                       | -                                        |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                     | Có                                                      | Có                                       |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin              | Màn hình đa thông tin 12.3-inch                         | Màn hình đa thông tin 12.3-inch          |
| Màn hình HUD                               | Có                                                      | Có                                       |
| Màn hình giải trí trung tâm                | Màn hình điều khiển trung tâm 14.9-inch                 | Màn hình điều khiển trung tâm 14.9-inch  |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto         | Có                                                      | Có                                       |
| Hệ thống điều hòa tự động                  | Có                                                      | Có                                       |
| Số vùng khí hậu điều hòa                   | 3                                                       | 3                                        |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                   | Có                                                      | Có                                       |
| Chìa khóa thông minh                       | Có                                                      | Có                                       |
| Khởi động nút bấm                          | Có                                                      | Có                                       |
| Khởi động từ xa                            | Có                                                      | Có                                       |
| Hệ thống âm thanh                          | Hệ thống âm thanh Harman Kardon, 16 loa, công suất 464W | Hệ thống loa Harman Kardon, 15 loa, 750W |
| Lấy chuyển số                              | Có                                                      | Có                                       |
| Sạc không dây Qi                           | -                                                       | Có                                       |
| Phanh đỗ điện tử                           | Có                                                      | Có                                       |
| Giữ phanh tự động Autohold                 | Có                                                      | Có                                       |
| Đèn trang trí nội thất                     | Có                                                      | Có                                       |
| Rèm che nắng                               | -                                                       | Có                                       |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                 | Có                                                      | Có                                       |
| Trang bị khác                              | -                                                       | -                                        |
| <b>AN TOÀN:</b>                            |                                                         |                                          |
| Số túi khí                                 | 6                                                       | 6                                        |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS           | Có                                                      | Có                                       |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD           | Có                                                      | Có                                       |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA          | Có                                                      | Có                                       |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS       | Có                                                      | Có                                       |
| Hệ thống cân bằng điện tử                  | Có                                                      | Có                                       |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS | Có                                                      | Có                                       |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA    | Có                                                      | Có                                       |

|                                                 |    |    |
|-------------------------------------------------|----|----|
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | Có | Có |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | -  | -  |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Có | Có |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | Có | -  |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | -  | -  |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | -  | Có |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | -  | Có |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | -  | Có |
| Hệ thống điều khiển hành trình                  | Có | Có |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | -  | Có |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | Có | Có |
| Camera lùi                                      | Có | Có |